TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **36/**2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trương Đình H. Sinh năm: 1987. Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng. Địa chỉ: tổ 46, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy T. Sinh năm: 1987. Nghề nghiệp:Tự do. Địa chỉ: Số 363 K, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trương Đình H và bà Nguyễn Thị Thùy T.

(Do chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Trương Đình H và bà Nguyễn Thị Thùy T nên Giấy chứng nhận kết hôn số 89/2011 , quyển số 01/2010 do UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30 tháng 6 năm 2011 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Đình H và bà Nguyễn Thị Thùy T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung : Giao con Trương Đình P, sinh ngày: 31/3/2012 cho bà Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Hòa cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng y) kể từ tháng 5/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Ông Trương Đình H và bà Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trương Đình H và bà Nguyễn Thị Thùy T xác định không có nợ chung.

- Về Án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng Ông Trương Đình H và bà Nguyễn Thị Thùy T phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng ông Hòa tự nguyện chịu 150.000đ và ông Hòa phải chịu án phí về việc cấp dưỡng nuôi con chung 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 007673 ngày 14/3/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

HỒ THỊ MỸ DUNG